

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ Người nộp đơn dưới đây yêu cầu xem xét đơn và cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu ¹ :	Mã hồ sơ thủ tục hành chính: Số đơn: Ngày nộp đơn:
--	---

(I) NGUỒN GỐC ĐƠN VÀ LOẠI ĐƠN

- ☐ Đơn này là đơn tách từ đơn số: _____ Ngày nộp đơn: _____
 (Thuyết minh nội dung tách đơn tại trang bổ sung)
- ☐ Yêu cầu đăng ký nhãn hiệu tập thể theo quy định tại khoản 3 Điều 87 của Luật Sở hữu trí tuệ
- ☐ Yêu cầu đăng ký nhãn hiệu chứng nhận theo quy định tại khoản 4 Điều 87 của Luật Sở hữu trí tuệ

(II) NHÃN HIỆU YÊU CẦU ĐĂNG KÝ

Mẫu nhãn hiệu

	Nhãn hiệu phi truyền thống (nếu có): ☐ Nhãn hiệu âm thanh ☐ Nhãn hiệu ba chiều
	Màu sắc nhãn hiệu:
	Mô tả nhãn hiệu:
	Yếu tố loại trừ (nếu có):

(III) NGƯỜI NỘP ĐƠN (tổ chức, cá nhân yêu cầu cấp văn bằng bảo hộ)²

1. Người nộp đơn thứ nhất:

- (1) Tên đầy đủ:
 (2) Địa chỉ:
 (3) Mã quốc gia của địa chỉ:
 (4) Mã quốc tịch của người nộp đơn:

¹ Trong Tờ khai này, người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn đánh dấu "X" vào ô ☐ nếu các thông tin ghi sau các ô này là phù hợp.

² Mã quốc gia, Mã quốc tịch là mã hai chữ cái thể hiện tên quốc gia theo Tiêu chuẩn ST.3 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới, ví dụ VN, US, JP.

Loại hình: ☐ Cá nhân/ ☐ Doanh nghiệp/ ☐ Viện nghiên cứu / ☐ Trường đại học / ☐ Khác

Trường hợp người nộp đơn là tổ chức/cá nhân Việt Nam:

- (5) Số căn cước (đối với cá nhân):
- (6) Mã số thuế (đối với tổ chức):
- (7) Mã quan hệ ngân sách (đối với các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước):
- (8) Điện thoại:
- (9) Email:

2. Người nộp đơn thứ hai (nếu có)

- (1) Tên đầy đủ:
- (2) Địa chỉ:
- (3) Mã quốc gia của địa chỉ:
- (4) Mã quốc tịch của người nộp đơn:

Loại hình: ☐ Cá nhân/ ☐ Doanh nghiệp/ ☐ Viện nghiên cứu / ☐ Trường đại học / ☐ Khác

☐ Có yêu cầu cấp phó bản văn bằng bảo hộ cho người nộp đơn này

Trường hợp người nộp đơn là tổ chức/cá nhân Việt Nam:

- (5) Số căn cước (đối với cá nhân):
- (6) Mã số thuế (đối với tổ chức):
- (7) Mã quan hệ ngân sách (đối với các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước):
- (8) Điện thoại:
- (9) Email:

(IV) ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN

☐ Là tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp được người nộp đơn ủy quyền, **Mã số đại diện:**

☐ Là văn phòng đại diện/chi nhánh tại Việt Nam của người nộp đơn là tổ chức Việt Nam

☐ Là văn phòng đại diện/chi nhánh/tổ chức 100% vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam của người nộp đơn là tổ chức nước ngoài

☐ Là người đại diện theo pháp luật của người nộp đơn là cá nhân

☐ Là cá nhân đại diện theo ủy quyền của người nộp đơn là cá nhân (không nhằm mục đích kinh doanh)

- (1) Tên đầy đủ:
- (2) Địa chỉ:
- (3) Số căn cước (đối với cá nhân):
- (4) Mã số thuế (đối với tổ chức):
- (5) Điện thoại:
- (6) Email:

(V) YÊU CẦU HƯỞNG QUYỀN ƯU TIÊN

☐ Theo đơn (các đơn) đầu tiên nộp tại Việt Nam

☐ Theo đơn (các đơn) nộp theo Công ước Paris

☐ Theo đơn (các đơn) đầu tiên nộp tại nước ngoài theo thỏa thuận khác:

STT	Số đơn ưu tiên	Ngày nộp đơn ưu tiên	Nước nộp đơn ưu tiên
1			
2			
....			

(VI) DANH MỤC VÀ PHÂN LOẠI HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ MANG NHÃN HIỆU

Nhóm ...:

(tổng số: ... hàng hóa/dịch vụ)

Nhóm ... :

(tổng số: ... hàng hóa/dịch vụ)

.....

(VII) PHÍ, LỆ PHÍ		ĐVT: Nghìn đồng		
Loại phí, lệ phí	Đơn vị tính	Số lượng	Mức thu	Số tiền
☐ Lệ phí nộp đơn	đơn			
☐ Phí phân loại quốc tế về nhãn hiệu	nhóm			
☐ Mỗi nhóm có trên 6 hàng hóa/dịch vụ (từ hàng hóa/dịch vụ thứ 7 trở đi)	hàng hóa/dịch vụ			
☐ Phí thẩm định yêu cầu hưởng quyền ưu tiên	yêu cầu/đơn ưu tiên			
☐ Phí công bố đơn	đơn			
☐ Phí tra cứu phục vụ việc thẩm định đơn	nhóm			
☐ Mỗi nhóm có trên 6 hàng hóa/dịch vụ (từ hàng hóa/dịch vụ thứ 7 trở đi)	hàng hóa/dịch vụ			
☐ Phí thẩm định đơn	nhóm			
☐ Mỗi nhóm có trên 6 hàng hóa/dịch vụ (từ hàng hóa/dịch vụ thứ 7 trở đi)	hàng hóa/dịch vụ			
Tổng số phí, lệ phí nộp theo đơn là:				
(Nộp kèm theo Bản sao chụp chứng từ/bằng chứng về việc nộp phí, lệ phí theo quy định)				

(VIII) DANH MỤC CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN	KIỂM TRA DANH MỤC
☐ Tờ khai, gồm.....trang	☐
☐ Mẫu nhãn hiệu, gồm.....mẫu	☐
☐ Bản gốc Văn bản uỷ quyền bằng tiếng,	☐
☐ Bản dịch tiếng Việt Văn bản uỷ quyền, gồm trang	☐
☐ Bản sao Văn bản uỷ quyền (☐ Bản gốc nộp sau; ☐ Bản gốc nộp theo đơn số:.....)	☐

☐ Tài liệu xác nhận được phép sử dụng các dấu hiệu đặc biệt (biểu tượng, cờ, huy hiệu, con dấu...), gồm.....trang	☐
☐ Tài liệu xác nhận quyền đăng ký nhãn hiệu	☐
☐ Tài liệu xác nhận thụ hưởng quyền đăng ký từ người khác	☐
☐ Quy chế sử dụng nhãn hiệu tập thể/chứng nhận, gồm.....trang	☐
☐ Mô tả tóm tắt đặc tính của hàng hóa/dịch vụ được chứng nhận (khai tại trang bổ sung)	☐
☐ Tài liệu chứng minh quyền ưu tiên	☐
☐ Bản sao đơn đầu tiên, gồm.....bản	☐
☐ Bản dịch tiếng Việt, gồm.....bản	☐
☐ Giấy chuyển nhượng quyền ưu tiên (nếu thụ hưởng từ người khác)	☐
☐ Bản đồ khu vực địa lý	☐
☐ Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho phép sử dụng địa danh hoặc dấu hiệu khác chỉ nguồn gốc địa lý của đặc sản địa phương	☐
☐ Tài liệu khác, cụ thể:	☐
	Cán bộ nhận đơn:

(IX) CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại: ngày ... tháng ... năm

Chữ ký, họ tên người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn
(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)